

Bản án số: 151/2022/DS-ST  
Ngày 20-12-2022  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thái Hòa.

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 462/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1339/2022/QĐST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1380/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)**

Trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc Vũ – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Tri – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ Miền Nam – Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ 1 – Khối Ngân hàng Bán lẻ VIB theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2022.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1/ Ông Nguyễn Minh Tâm.

2/ Ông Thái Trọng Linh.

3/ Ông Trương Văn Khánh

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PaxSky-26, Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2022)

**Bi đơn: Ông Tạ Văn N, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Khu phố Miếu, phường Phước Tân, TP. B, tỉnh Đồng Nai

(Ông Khánh có mặt, ông Tâm, ông Linh, ông N vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*\* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn Khánh trình bày:*

Ngày 23/03/2021 Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (viết tắt là VIB) – VIB Trường Sơn ký với khách hàng Tạ Văn N hợp đồng tín dụng số 9802957.21 ngày 23/03/2021 với nội dung: VIB cho khách hàng Tạ Văn N vay số tiền 640.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi triệu đồng); Mục đích vay vốn: vay mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, mục đích sử dụng: Thanh toán mua xe ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 25/03/2021 đến 24/03/2029; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.9%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả 6.666.000 đồng (sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), phần còn lại thanh toán vào kỳ cuối. Trả lãi hàng tháng vào ngày 25, ngày trả nợ đầu tiên 25/04/2021. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 24/03/2021 VIB đã giải ngân cho khách hàng Tạ Văn N theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 9802957(1).21 ngày 24/03/2021 với số tiền 640.000.000 đồng (sáu trăm bốn mươi triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Đến ngày 25/03/2021 khách hàng Tạ Văn N có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó, VIB đã phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng Tạ Văn N với hạn mức tín dụng là 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng), loại thẻ MC VIB HAPPY DRIVE, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của VIB trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng khách hàng Tạ Văn N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 20/12/2022, khách hàng Tạ Văn N đã thanh toán cho VIB số tiền là 68.300.883 đồng (trong đó gốc: 46.662.000 đồng và lãi: 21.638.883 đồng). Tạm tính đến ngày 20/12/2022, khách hàng Tạ Văn N còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền: 821.237.343 đồng (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 593.338.000 đồng, nợ lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 13.640.650 đồng, nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là: 115.516.626 đồng, nợ gốc của thẻ tín dụng là: 34.759.000 đồng, nợ lãi trong hạn của thẻ tín dụng là: 16.282.861 đồng và nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là: 47.700.206 đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc bị đơn ông Tạ Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 821.237.343 đồng (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi ông Tạ Văn N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký số 9802957.21 ngày 23/03/2021.

*\* Bị đơn ông Tạ Văn N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không đến Tòa án làm việc và không có bản khai nộp Tòa án.*

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Tạ Văn N có địa chỉ cư trú tại khu phố Miếu, phường Phước Tân, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Hàn Ngọc Vũ - đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ủy quyền cho ông Trần Văn Tri – Giám đốc TTQLN KHCN tham gia tố tụng, ông Tri ủy quyền lại cho các ông Nguyễn Minh Tâm, Thái Trọng Linh và Trương Văn Khánh – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2022), do đó thủ tục ủy quyền là đúng quy định pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Tạ Văn N thanh toán tiền còn nợ đối với hợp đồng tín dụng số 9802957.21 ngày 23/03/2021 và hợp đồng mở thẻ tín dụng, nên được xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 23/03/2021, ông N có ký hợp đồng tín dụng số 9802957.21 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam để vay số tiền 640.000.00đ (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng), thoả thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.9%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm, mục đích vay mua xe ô tô để đi lại.

Thực hiện hợp đồng, ông N đã nhận đủ số tiền 640.000.000đ (Sáu trăm bốn mươi triệu đồng) thể hiện tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9802957(1).21 ngày 25/03/2021. Ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tiền là 68.300.883 đồng (trong đó gốc: 46.662.000 đồng và lãi: 21.638.883 đồng).

Đối với hợp đồng mở và sử dụng thẻ tín dụng: Tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp đã thể hiện vào ngày 25/03/2021 Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam đã cấp hạn mức số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng) vào số tài khoản thẻ của ông Tạ Văn N đúng như Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của ông Tạ Văn N, mục đích vay: Tiêu dùng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N trả cho ngân hàng số tiền (tạm tính đến ngày 20/12/2022) nợ gốc và lãi số tiền: 821.237.343 đồng (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng), trong đó gồm có: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 593.338.000 đồng, nợ lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 13.640.650 đồng, nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là: 115.516.626 đồng, nợ gốc của thẻ tín dụng là: 34.759.000 đồng, nợ lãi trong hạn của thẻ tín dụng là: 16.282.861 đồng và nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là: 47.700.206 đồng).

Yêu cầu Tòa án buộc bị đơn tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 21/12/2022 cho đến khi ông Tạ Văn N thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký số 9802957.21 ngày 23/03/2021.

Quá trình giải quyết vụ án ông N cố tình vắng mặt cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền tự chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ trên chứng cứ của nguyên đơn cung cấp để giải quyết.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu tòa án giải quyết buộc bị đơn ông N trả tổng cộng số tiền còn nợ là có cơ sở chấp nhận. Do vậy, căn cứ Điều 688, 463, 466 và Điều 468 Bộ

luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng cộng số tiền còn nợ là số tiền: 821.237.343 đồng (Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng).

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị đơn ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 688, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Buộc ông Tạ Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam tổng số tiền: 821.237.343 đồng (*Bằng chữ: Tám trăm hai mươi một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó gồm có: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng: 593.338.000 đồng, nợ lãi trong hạn của hợp đồng tín dụng: 13.640.650 đồng, nợ lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng là: 115.516.626 đồng, nợ gốc của thẻ tín dụng là: 34.759.000 đồng, nợ lãi trong hạn của thẻ tín dụng là: 16.282.861 đồng và nợ lãi quá hạn của thẻ tín dụng là: 47.700.206 đồng).

Kể từ ngày 21/12/2022, ông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 9802957.21 ngày 23/03/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết

định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Tạ Văn N phải nộp số tiền 36.637.000đ (*Ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.153.000 đồng (*Mười lăm triệu, một trăm năm mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003202 ngày 09/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tạ Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hoà;
- Chi cục THA DS TP. Biên Hoà;
- Đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thúy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thái Hòa Huỳnh Thị Kim Kiên**

**Trần Thị Thúy**